

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-KSBT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 172/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thanh lý xe ô tô biển kiểm soát 97M - 000.21 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thanh lý tài sản cố định là thiết bị y tế của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-KSBT ngày 15/01/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt giá khởi điểm bán tài sản thanh lý là xe ô tô, máy siêu âm;

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thanh lý, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

Tên đơn vị: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Số 971. Đường Dương Tự Minh, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

- Tài sản đấu giá: 01 Ô tô và 01 máy siêu âm

3. Giá thẩm định:

- Tổng giá trị thẩm định: **16.500.000** đồng

(Bằng chữ: Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

4. Giá khởi điểm:

Tổng giá bán khởi điểm: **16.500.000** đồng

(Bằng chữ: Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

5. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm 2 tiêu chí: Tiêu chí bắt buộc và các nhóm tiêu chí để chấm điểm:

a) Tiêu chí bắt buộc:

- Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố - Đủ điều kiện
- Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố - Không đủ điều kiện.

b) Tiêu chí chấm điểm:

Theo Phụ lục kèm theo thông báo này. Một số tiêu chí trong phụ lục cách thức đánh giá, chấm điểm như sau:

*** Đối với tiêu chí có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử ...) trụ sở có đủ diện tích làm việc:** Điểm tối đa 5 điểm, cách thức đánh giá, chấm điểm như sau:

- *Tiêu chí có trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử ...):* Tổ chức hành nghề đấu giá cung cấp đầy đủ thông tin theo tiêu chí này, tài liệu chứng minh đã hoạt động ổn định tại địa chỉ trụ sở này tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn từ 30 tháng trở lên được chấm 2 điểm; các trường hợp còn lại được chấm 1 điểm.

- *Tiêu chí Trụ sở có đủ diện tích làm việc bao gồm:*

+ Diện tích sử dụng chung (Diện tích nơi bán và tiếp nhận hồ sơ mời tham gia đấu giá, Diện tích phòng đấu giá, Diện tích phòng làm việc chung): Mỗi phòng có tối thiểu 20 m²

+ Diện tích chuyên dùng (kho lưu trữ hồ sơ ...): Tối thiểu 15 m²

+ Diện tích làm việc cho các chức danh (đấu giá viên....): Tối thiểu 7m²/đấu giá viên.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cung cấp hình ảnh, tài liệu chứng minh và trình bày đầy đủ nội dung này được chấm 3 điểm, các trường hợp khác được chấm 1 điểm.

*** Đối với tiêu chí Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận lợi:** Điểm tối đa 5 điểm, cách chấm như sau: Địa chỉ trụ sở ở mặt phố hoặc trong các khu đô thị được chấm 5 điểm; Các trường hợp khác được chấm 2 điểm.

*** Đối với tiêu chí Phương án đấu giá khả thi hiệu quả** nêu tại Mục III Phụ lục kèm theo, tổ chức hành nghề đấu giá phải nêu đầy đủ theo yêu cầu dưới đây và số điểm của tiêu chí này được tính như sau:

+ Trình bày đầy đủ nội dung phương án đấu giá; Số điểm được tính tối đa 06 điểm.

+ Chứng minh tính khả thi, hiệu quả của phương án đã trình bày bằng thực tiễn đã thực hiện thành công trong năm trước liền kề và đề xuất phương án

đầu giá, khả thi hiệu quả phù hợp với tài sản đầu giá của Đơn vị có tài sản đầu giá. Số điểm được tính tối đa 10 điểm.

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM.

(Theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đầu giá đối với loại tài sản đầu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đầu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đầu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đầu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đầu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đầu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đầu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đầu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đầu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đầu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đầu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đầu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đầu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đầu giá	1,0
III	Phương án đầu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đầu giá đề xuất được hình thức đầu giá, bước giá, số vòng đầu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đầu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đầu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đầu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đầu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đầu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đầu giá phù hợp với tài sản đầu giá	4,0

3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành</i>	

	trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày <u>Luật đấu giá tài sản</u> có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo <u>Luật đấu giá tài sản</u> hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo <u>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản</u>) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)	5,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0
4.	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này)	3,0
Tổng số điểm		100

6. Cách thức lựa chọn tổ chức đấu giá

Thực hiện Điều 35 Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024.

Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá trở lên có số điểm bằng nhau thì do người có tài sản đấu giá xem xét quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên sẽ ưu tiên lựa chọn đơn vị có tổng điểm cao nhất, mức chi phí đấu giá tài sản phù hợp và thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất.

7. Hồ sơ gồm có:

Các đơn vị nộp bản tự chấm điểm theo các tiêu chí nêu trên và kèm theo cam kết về tính trung thực của hồ sơ và số điểm tự đánh giá. (Các đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ đăng ký thì nếu phát hiện trường hợp có sự gian dối trong hồ sơ đăng ký thì đơn vị có tài sản có quyền từ chối không chấm điểm đối với hồ sơ đó).

- Văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

- Hồ sơ pháp lý của tổ chức đấu giá (bản sao hoặc bản giấy); Bản mô tả năng lực kinh nghiệm, uy tín; Hồ sơ chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị; Phương án đấu giá và thù lao dịch vụ, chi phí tổ chức thực hiện đấu giá;

- Các tài liệu khác theo bảng tiêu chí đánh giá kèm theo ...

8. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

8.1. Thời gian nhận hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc; Từ ngày 27/01/2026 đến hết 17h00 ngày 29/01/2026 (trong giờ hành chính).

8.2. Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Tổ chức - Hành chính (P. 304, tầng 3, Tòa A3, nhà Hành chính - kỹ thuật) hoặc Phòng Văn thư (tầng 1 nhà A2) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên. Số 971. Đường Dương Tự Minh, P. Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

Mọi chi tiết liên hệ trong giờ hành chính, điện thoại liên hệ: 0208.3.858.356 (hoặc Mrs Nguyễn: 0987.126.333 - 0911.567.282)

8.3. Hình thức nộp: Nộp trực tiếp, tổ chức đấu giá tài sản chuẩn bị 01 bộ hồ sơ. Người đại diện tổ chức đấu giá đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu (đối với cá nhân không phải là người đại diện theo pháp luật), căn cước và hồ sơ pháp lý khác có liên quan (nếu có).

*** Lưu ý:**

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá nộp trực tiếp. Người đến nộp hồ sơ cần xuất trình giấy giới thiệu và giấy tờ tùy thân.

(Hồ sơ đã nộp không hoàn trả lại trong trường hợp không được lựa chọn).

9. Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản được Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên thông báo sau khi chấm và xét duyệt hồ sơ của tổ chức đấu giá tài sản xong. Tổ chức đấu giá không nhận được thông báo được hiểu là không được lựa chọn và không trả lại hồ sơ đã nộp.

Thông báo này thay cho thông báo số 95/TB-KSBT ngày 16/01/2026 và được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<http://dgts.moj.gov.vn>) để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cổng TTĐTQG về đấu giá tài sản;
- Trang TTĐT của Trung tâm;
- Ban Giám đốc TTKSBT (t/b);
- Lưu: VT, TCHC.(Ngt).

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh